TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TIẾNG VIỆT – KHỐI 1
PHIẾU SỐ 18

Thời gian làm bài: 30 phút

I. ĐỌC – HIỂU

Cánh diều của bé

Chiều hè, gió thổi mát rượi. Bé cùng bố ra triền đê thả diều. Cánh diều màu đỏ bay lượn trên bầu trời xanh. Gió đưa diều bay cao vút. Bé ngước nhìn cánh diều và cười thật tươi.

Đọc bài «Cánh diều của bé» và khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Bài đọc trên có mấy câu?

A. 4 câu **B.** 6 câu **C.** 5 câu

Câu 2. Bé cùng ai đi thả diều?

A. Bố **B.** Ông **C.** Mẹ

Câu 3. Cánh diều của bé có màu gì?

A. Màu đỏ **B.** Màu tím **C.** Màu vàng

Câu 4. Tìm và viết tiếng trong bài «Cánh diều của bé» có vần iên:

Tiếng có vần iên: …….

II. BÀI TẬP

Bài 1. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để thành câu. Cách nối nào đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Đàn cá – tung tăng bơi lội dưới nước	
b) Gà trống – cất tiếng gáy ò ó o	
c) Cánh diều – chiếu những tia nắng ấm	
d) Mặt trời – bay lượn trên bầu trời	

Bài 2. Điền c hay k vào chỗ chấm:

a) …..ây đa

b) …..ẹo dẻo

c) …..á vàng

d) …..ính mát

Bài 3. Điền vần ôm hay ôp vào chỗ chấm (nhớ thêm dấu thanh):

a) h..... bút

b) l..... xe

c) cái .....

d) con t.....

Bài 4. Mỗi từ dưới đây có một tiếng viết sai chính tả. Em hãy viết lại từ cho đúng:

a) ghà mái → .....

b) ká vàng → .....

c) cẹo dẻo → .....

Bài 5. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại: cầm / dây diều / thật chặt. / Bé

a) Viết lại câu: .....

Bài 6. Chọn từ trong ngoặc (bay, bơi, hót) điền vào chỗ chấm:

a) Chim sơn ca ..... líu lo trên cành.

b) Đàn cá nhỏ ..... lội dưới ao.

c) Cánh diều ..... lượn trên bầu trời.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Tiếng Việt lớp 1 · Phiếu số 18

I. Đọc – hiểu

Câu	1	2	3
Đáp án	C	A	A

Câu 4.
Trong bài chỉ có tiếng «triền» mang vần iên.

II. Bài tập

Bài 1.
a) Đ; b) Đ; c) S; d) S

Bài 2.
a) cây đa; b) kẹo dẻo; c) cá vàng; d) kính mát.
Nhớ: viết k trước e, ê, i; viết c trước các chữ còn lại.

Bài 3.
a) hộp bút; b) lốp xe; c) cái ôm; d) con tôm.

Bài 4.
a) «ghà» sai, sửa thành «gà»: gà mái; b) «ká» sai, sửa thành «cá»: cá vàng; c) «cẹo» sai, sửa thành «kẹo»: kẹo dẻo.

Bài 5.
Câu đúng: Bé cầm dây diều thật chặt.

Bài 6.
a) Chim sơn ca hót líu lo trên cành. b) Đàn cá nhỏ bơi lội dưới ao. c) Cánh diều bay lượn trên bầu trời.